

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thâm cứu Bệnh ngoại khoa thú y (Veterinary Surgery Diseases)

- Mã số học phần: NN9667
- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ
- Số tiết học phần: 20 tiết lý thuyết và 20 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Thú y.
- Khoa: KNN.

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: NN102, NN105, NN173, NN117.

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Cung cấp cho học viên kiến thức chuyên ngành liên quan đến bệnh ngoại khoa thường gặp trên gia súc. Các phương pháp gây mê, các phương pháp gây tê và nhận dạng được các loại thuốc mê và thuốc tê.	6.1
4.2	Nắm được phương pháp vô trùng và thực hiện vô trùng trước, trong và sau khi mổ để tránh nhiễm trùng các ca mổ; đánh giá được sự mất máu và phương pháp cầm máu; ứng dụng ngoại khoa trong điều trị bệnh động vật.	6.2
4.3	Nâng cao khả năng giao tiếp, kỹ năng thực hiện thao tác phẫu thuật khi làm việc theo nhóm. Cách giải quyết các tình huống liên quan đến ngoại khoa.	6.2
4.4	Thái độ tích cực trong học tập và đạo đức nghề nghiệp khi thực hiện một ca mổ; có trách nhiệm khi thực hiện chuyên môn.	6.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Phân tích các nguyên lý, phương pháp chẩn đoán chính xác trước khi áp dụng kỹ thuật can thiệp ngoại khoa.	4.1	6.1
CO2	Diễn giải các kỹ năng và phương pháp gây mê, gây tê và nhận dạng các loại thuốc sử dụng khi áp dụng can thiệp phẫu thuật.	4.1	6.1

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
CO3	Trình bày và đánh giá được sự mất máu và phương pháp cầm máu, nguyên nhân xảy ra nhiễm trùng vết thương.	4.1	6.1
CO4	Tạo điều kiện cho học viên ngành thú y thực hiện được các thao tác phẫu thuật thành thạo trên thú nuôi.	4.1	6.1
	Kỹ năng		
CO5	Chẩn đoán chính xác bệnh trước khi mổ, hiểu biết cơ bản về thuốc mê, cần ứng dụng gây mê cho đạt được yêu cầu, cầm máu cho được hiệu quả, may vết thương đạt yêu cầu, sau mổ vết thương không nhiễm trùng; vết mổ lành theo đúng lịch trình và con vật hồi phục tốt.	4.2	6.2
CO6	Nâng cao kỹ năng sử dụng thành thạo các loại dụng cụ ngoại khoa.	4.2	6.2
CO7	Thành thạo nguyên tắc vô trùng, cầm máu, may vết thương, cần chú trọng thật nghiêm túc với thuốc mê và gây mê thì mới đạt được thành công đầy đủ của môn ngoại khoa. Xem hình ảnh thực tế từ các ca bệnh ngoại khoa.	4.2	6.2
CO8	Kết quả thành công của ca phẫu thuật và khả năng tự học và làm việc chung với nhau.	4.3	6.2
CO9	Tinh thần hợp tác trong nghiên cứu, làm việc nhóm; tích cực trong công việc, học tập	4.3	6.2
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO10	Có thái độ hòa nhã khi giao tiếp với người chủ gia súc, cần tạo niềm tin để người chủ cảm thấy nhẹ nhàng hơn khi mang gia súc đến trị bệnh, nhất là phẫu thuật, đặc biệt đối với những trường hợp con vật có bệnh lý ngoại khoa phức tạp	4.4	6.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

- Học phần thâm cứu bệnh ngoại khoa thú y cung cấp cho nghiên cứu viên ngành thú y kiến thức về các nguyên lý, kỹ năng sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, phương pháp và kỹ thuật can thiệp ngoại khoa trên thú nuôi. Tập trung vào khả năng quan sát, thăm khám, chẩn đoán lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh, đánh giá và phân tích tình trạng của con bệnh trước khi quyết định tiến hành phẫu thuật cũng như việc chăm sóc hậu phẫu.

- Học phần sẽ giới thiệu từng trường hợp phẫu thuật riêng biệt, hướng dẫn sử dụng các loại thuốc được sử dụng trong phẫu thuật như thuốc tiền mê, thuốc mê, thuốc tê, thuốc kháng sinh, kháng viêm, và một số loại thuốc khác được sử dụng trước, trong và sau quá trình phẫu thuật.

- Đây là môn học liên quan chặt chẽ đến kiến thức của nhiều môn học khác như môn cơ thể học gia súc, môn sinh lý gia súc, môn dược lý, môn chẩn đoán cận lâm sàng và môn chẩn đoán hình ảnh, nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết cho nghiên cứu viên làm việc cùng nhau khi nghiên cứu về bệnh ngoại khoa.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Phần 1	ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH NGOẠI KHOA		
Chương 1.	CHẤN THƯƠNG TRONG NGOẠI KHOA	1	CO1; CO2; CO3;
1.1.	Khái niệm về chấn thương		
1.2.	Phân loại chấn thương		CO4; CO5;
1.3.	Những chấn thương ảnh hưởng đến cơ thể		CO6; CO7
1.4.	Phản ứng của cơ thể đối với chấn thương		
Phần 2	THÂM CỨU VỀ BỆNH NGOẠI KHOA		
Chương 2.	NHIỄM TRÙNG NGOẠI KHOA	2	CO1; CO2; CO3;
2.1.	Khái niệm về nhiễm trùng		CO4; CO5;
2.2.	Phân loại nhiễm trùng		CO6; CO7;
2.3.	Cơ chế ngăn cản tác nhân gây nhiễm trùng		CO8; CO9;
2.4.	Điều kiện thúc đẩy nhiễm trùng ngoại khoa		CO10
2.5.	Nguyên tắc đề phòng nhiễm trùng ngoại khoa		
2.6.	Nhiễm trùng do vi khuẩn hiếu khí		
2.7.	Nhiễm trùng do vi khuẩn yếm khí		
2.8.	Nhiễm trùng ngoại khoa thối rữa		
2.9.	Nhiễm trùng huyết		
2.10.	Sử dụng kháng sinh trong nhiễm trùng ngoại khoa		
Chương 3.	DẠNG TỔN THƯƠNG DO VẾT THƯƠNG	2	CO1; CO2; CO3;
3.1.	Khái niệm		CO4; CO5;
3.2.	Triệu chứng của vết thương		CO6; CO7;
3.3.	Các dạng tổn thương		CO8; CO9;
3.4.	Quá trình lành vết thương		CO10
3.5.	Nguyên nhân lâu lành vết thương		
3.6.	Cách điều trị vết thương		
Chương 4.	CÁC DẠNG TỔN THƯƠNG KÍN	2	CO1; CO2; CO3;
4.1	Vết thương do dập		CO4; CO5;
4.2	U máu		CO6; CO7;
4.3	U lympho		CO8; CO9;
4.4.	Giãn		CO10
4.5.	Vỡ		
4.6.	Chấn động		
4.7.	Chấn động		
4.8.	Đè ép		

Chương 5. 5.1. Triệu chứng 5.2. Điều trị	TỠN THƯƠNG DO NGOẠI VẬT	1	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10
Chương 6. 6.1. 6.2. 6.3. 6.4. 6.5.	TỠN THƯƠNG DO VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC Tổn thương do bỏng ở nhiệt độ cao Tổn thương do nhiệt lạnh Tổn thương do điện giật Tổn thương do bỏng hoá học Tổn thương do bỏng nhiệt-hóa	2	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10
Chương 7. 7.1 7.2 7.3 7.4	CÁC DẠNG HOẠI TỬ, HOẠI THƯ, LOÉT VÀ LỖ RÒ Hoại tử Hoại thư Loét Lỗ rò	2	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10
Chương 8. 8.1. 8.2. 8.3.	HERNIA Đại cương Phân loại Một số dạng hernia thường gặp	2	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10
Chương 9. 9.1. 9.2. 9.3. 9.4.	KHỐI U Nguyên nhân Phân loại khối u Chẩn đoán Một số dạng khối u thường gặp	2	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10
Chương 10. 10.1. 10.2.	BỆNH CỦA XƯƠNG KHỚP Bệnh của xương Bệnh của khớp	2	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10
Chương 11 11.1. 11.2. 11.3. 11.4.	BỆNH CỦA MÓNG Cấu trúc bên ngoài Cấu trúc bên trong Một số yếu tố ảnh hưởng đến bệnh ở móng Các dạng bệnh ở móng	2	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10

Chương 12 12.1. 12.2. 12.3.	BỆNH CỦA DA Viêm nang lông Mụn Viêm da	2	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10
Chương 13 13.1. 13.2. 13.3. 13.4.	BỆNH CỦA CƠ Viêm cơ do chấn thương Viêm cơ do muỗi Viêm cơ dạng thấp Teo cơ	2	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10
Chương 14 14.1. 14.2.	BỆNH CỦA MẠCH QUẢN Bệnh của mạch máu Bệnh của mạch và hạch lympho	2	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10
Chương 15 15.1. 15.2. 15.3.	BỆNH CỦA THẦN KINH Chấn thương thần kinh Thần kinh bị chèn ép Tê liệt thần kinh	2	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10
Chương 16 16.1. 16.2. 16.3. 16.4.	BỆNH CỦA CÁC GIÁC QUAN Bệnh của tai Bệnh của mắt Bệnh ở xoang miệng Bệnh ở mũi	2	CO1; CO2; CO3; CO4; CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10

8. Phương pháp giảng dạy:

- Học phân lý thuyết (20 tiết): nghiên cứu viên nghe giảng, ghi chú, thường xuyên kiểm tra các kiến thức cơ sở có liên quan đến bài học của nghiên cứu viên.
- Tự học (20 tiết): kết hợp lý thuyết, làm báo cáo chuyên đề, thảo luận giữa các nhóm để mở rộng kiến thức.

9. Nhiệm vụ của học viên:

Nghiên cứu viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ báo cáo kết quả và đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

10.1. Cách đánh giá

Nghiên cứu viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	20%	CO8; CO9
2	Điểm bài báo cáo	- Báo cáo phương pháp và số liệu ghi nhận trong bài thực tập - Tham gia 100% số giờ - Báo cáo tốt. - Tham dự đầy đủ các nhóm báo cáo	30%	CO5; CO6; CO7; CO8; CO9; CO10
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	CO1; CO2; CO3; CO4

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

- [1] Annis J.R., and Allen A.R. 1967. An atlas of Canine Surgery. Lea and Febiger Philadelphia, USA.
- [2] Douglas Slatter, 2003. *Textbook of Small animal surgery*. Third Edition. W.B.Saunders Company. Philadelphia.
- [3] Lê Văn Thọ, 2006, Ngoại khoa thú y (Chó-Mèo), NXB Nông Nghiệp TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Theresa Weich Fossum, 2007. *Small animal surgery*. Third edition. Mosby, USA.
- [5] Pavletic M.M, 2010. *Atlas of Small Animal Wound Management and Reconstructive Surgery*. Third edition. Wiley-Blackwell, USA.
- [6] Karen M. Tobias, Spencer A. Johnston, 2012. *Veterinary surgery Small animal*. Elsevier Saunders, USA.
- [7] Lê Quang Thông và Lê Văn Thọ, 2017. Ngoại khoa thú y. NXB Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh.
- [8] Vũ Như Quán và Sử Thanh Long, 2019. Bệnh ngoại khoa thú y. NXB Học Viện Nông Nghiệp Hà Nội. 331tr.

12. Hướng dẫn học viên tự học:

Học viên chủ động trong nghiên cứu với sự giúp đỡ về chuyên môn của cán bộ hướng dẫn.

Cần Thơ, ngày 12 tháng 10 năm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA/VIỆN TRƯỞNG**



Lê Văn Vàng

NGUYỄN THỊ BÉ MƯỜI